

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 151/2025/DS-ST
Ngày: 14/4/2025
V/v tranh chấp “Hợp đồng mua
bán tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Văn Rở

2/ Bà Lê Thị Ngọc Ánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thuỳ Trang - thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

Ngày 14 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2025/TLST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2025 về việc tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2025/QĐXX-ST ngày 27 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Công ty C;

Địa chỉ: số 34, đường số 11, Phường 10, quận G, TP H.

Đại diện theo pháp luật: Phạm Văn S - chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện uỷ quyền: Phạm Văn T – sinh năm 1995;

Địa chỉ: C, xã V, TP C, tỉnh A.

Chỗ ở hiện nay: số 48/18A, N, phường T, quận T1, TP H

*** Bị đơn:** Nguyễn Minh H - sinh năm: 1980;

Địa chỉ: số 79A, Ô 2, khu 3, TT C, huyện C, tỉnh T

Ông T, ông H có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cũng như đại diện uỷ quyền của nguyên đơn ông Phạm Văn T trình bày:**

Công ty cổ phần Việt Gia M và ông H có hợp đồng mua bán phân bón lá. Theo đó công ty bán cho ông H với hình thức gói đầu, việc mua bán diễn ra nhiều lần nhưng từ ngày 30/6/2022 cho đến ngày 10/6/2024 thì qua nhiều lần công ty bán cho ông H thì ông H còn thiếu lại số tiền 29.487.500 đồng. Ngày 10/6/2024 ông H có ký tên và ghi họ tên vào biên

bản xác nhận công nợ. Từ ngày xác nhận công nợ cho đến nay ông H không trả cho công ty bất kỳ khoản nợ nào.

Nay công ty yêu cầu ông H trả cho công ty số tiền nợ phân bón là 29.487.500 đồng. Yêu cầu ông H trả khi án có hiệu lực pháp luật.

*** Tại bản tự khai ngày 20 tháng 3 năm 2025 anh Nguyễn Minh H trình bày:** Ngày 30/6/2022 tôi và công ty cổ phần V có thỏa thuận mua bán với nhau, theo đó tôi có mua của công ty phân bón lá, theo thỏa thuận thì tôi mua với hình thức gởi đầu. Đến ngày 10/6/2024 tôi có nợ công ty tổng số tiền là 29.487.500 đồng. Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có khả năng trả nợ nên tôi xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ

*** Tại phiên tòa, đại diện uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:** nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, công ty yêu cầu ông H trả số tiền 29.487.500 đồng tiền mua vật tư nông nghiệp, yêu cầu ông H trả khi án có hiệu lực pháp luật.

*** Tại phiên tòa, bị đơn Nguyễn Minh H trình bày:** tôi thống nhất với lời trình bày của công ty, tôi thừa nhận có nợ công ty số tiền mua phân bón lá là 29.487.500 đồng, tôi xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Công ty cổ phần V khởi kiện yêu cầu ông Hiếu trả cho công ty số tiền mua bán vật tư nông nghiệp, do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông H là bị đơn có nơi cư trú tại: số 79A, Ô 2, khu 3, TT C, huyện C, tỉnh T nên căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Công ty cổ phần V, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về tiền vốn: Công ty khởi kiện yêu cầu ông Hiếu trả số tiền mua vật tư nông nghiệp, cụ thể mua bán phân bón lá với số tiền là 29.487.500 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, công ty có cung cấp biên bản xác nhận công nợ ngày 10/6/2024 (có đóng dấu mộc đỏ của công ty), theo đó đại diện công ty là chị Hồ Trần Thị Kim H và bên khách hàng Nguyễn Minh H, anh H có ký tên và ghi họ tên vào biên nhận, trong biên nhận thể hiện ông H nợ công ty số tiền 29.487.500 đồng. Ông H cũng thừa nhận còn nợ lại công ty tổng số tiền 29.487.500 đồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của công ty là có cơ sở và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về tiền lãi: Công ty không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về thời gian trả: Ông H xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy, việc xin trả dần của ông H ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của công ty được pháp luật bảo vệ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin trả dần của ông H

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của công ty, buộc ông H trả cho công ty số tiền vốn 29.487.500 đồng, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Do các bên không có ai yêu cầu về thời hiệu khởi kiện nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 không xem xét về thời hiệu khởi kiện.

[4] Về án phí: Ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của công ty cổ phần V

Buộc ông Nguyễn Minh H có nghĩa vụ trả cho công ty cổ phần V số tiền vốn 29.487.500 đồng, thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày công ty có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông H chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Minh H phải chịu 1.474.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho công ty cổ phần V số tiền 738.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008559 ngày 25/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đối với đương sự vắng mặt thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Tuyết Hạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

